

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3966/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 20 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành tài nguyên và môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BTNMT ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 714/TTr-STNMT ngày 07 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đối với “Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải” trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành tài nguyên và môi trường (mã số 1.013040).

(Danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thành phố Biên Hoà, thành phố Long Khánh và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, UBND các huyện, thành phố Biên Hoà, thành phố Long Khánh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, KTNS, Cổng TTĐT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI
THỰC THẨM QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Ban hành kèm theo Quyết định số 3966 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI							
I	LĨNH VỰC THUẾ							
1	1.013040	Thu tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Tổ chức thu phí thẩm định tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.	1. Cấp tỉnh: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. (Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan giải quyết: + Cấp tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường + Cấp huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường	Không	Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định bảo vệ môi trường đối với khí thải	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2869/QĐ-BTNMT ngày 02/12/2024 của Bộ Tài chính.

¹ Phần chữ in nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung

² Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/p/home/dhc-tthc-quan-et-dinh-cong-bo.html>)

ST T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Ghi chú ²
				<p>nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện đối với các cơ sở xả khí thải trên địa bàn cấp huyện quản lý.</p> <p>3. Nộp trực tuyến: qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</p>				



QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC THÂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Ban hành kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN BAN HÀNH MỚI

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Quy trình		Số trang tại Phần II
					Nội bộ	Điện tử	
I							
LĨNH VỰC THUẾ							
1	1.013040	Thu tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Tổ chức thu phí thẩm định tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.	<p>1. Cấp tỉnh: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. (Địa chỉ: số 236, đường Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)</p> <p>2. Cấp huyện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện đối với các cơ sở xả khí thải trên địa bàn cấp huyện quản lý.</p> <p>3. Nộp trực tuyến: qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/</p>	X	X	6

NỘI DUNG QUY TRÌNH

A. CẤP TỈNH

QUY TRÌNH

Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

1. Thời gian giải quyết:

Tổ chức thu phí thẩm định tờ khai phí trong thời hạn **30 ngày làm việc**, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, **chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.**

2. Lưu đồ giải quyết:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (40 ngày làm việc)	
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính)	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc	
2	Kiểm tra và thẩm định hồ sơ:				
	- Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp của Cơ sở (số biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường. - Thẩm định hồ sơ: + Trường hợp 1: Trình thông báo kết quả thẩm định phí trường hợp kết quả thẩm định không thay đổi so với số liệu Cơ sở thực hiện kê khai. + Trường hợp 2: Trình thông báo nộp phí trường hợp số liệu thẩm định khác so với số liệu Cơ sở kê khai.	→	Phòng Môi trường	Phòng Kế hoạch Tài chính	27 ngày làm việc
3	Ký văn bản	→	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc	
4	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→	Phòng Môi trường	01 ngày làm việc	
5	Trả kết quả	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc	

B. CẤP HUYỆN

QUY TRÌNH

Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

1. Thời gian giải quyết:

Tổ chức thu phí thẩm định tờ khai phí trong thời hạn **30** ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, **chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.**

2. Lưu đồ giải quyết:

Bước thực hiện	Nội dung công việc		Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (40 ngày làm việc)
1	Tiếp nhận hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính)	→	Trung tâm Phục vụ hành chính công	0,25 ngày làm việc
2	Kiểm tra và thẩm định hồ sơ:			
	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp của Cơ sở (số biên lai, ngày nộp), gửi bộ phận chuyên môn thẩm định. - Thẩm định hồ sơ: + Trường hợp 1: Dự thảo trình thông báo kết quả thẩm định phí trường hợp kết quả thẩm định không thay đổi so với số liệu Cơ sở thực hiện kê khai. + Trường hợp 2: Dự thảo trình thông báo nộp phí trường hợp số liệu thẩm định khác so với số liệu Cơ sở kê khai. 	→	Bộ phận chuyên môn (Phòng Tài nguyên và môi trường) Bộ phận kế toán	27 ngày làm việc 10 ngày làm việc 20 ngày làm việc
3	Ký văn bản	→	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và môi trường	1,5 ngày làm việc
4	Chuyển Trung tâm Phục vụ HCC	→	Bộ phận chuyên môn (Phòng Tài nguyên và môi trường)	01 ngày làm việc
5	Trả kết quả	→	Trung tâm Phục vụ HCC	0,25 ngày làm việc